TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST Ngày: 24 - 3 -2025 *V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Á.

- Ông Nguyễn Hữu Tố.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - *Kiểm sát viên*.

Ngày 24/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 185/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2025, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2024, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị

xã H, tỉnh Bình Định) ngày 21/8/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở thị trấn B khoảng 10 năm, sau đó vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Thời gian chung sống ở Thành phố Hồ Chí Minh vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng không sống chung với nhau hơn 06 năm nay. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 25/3/2010, ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Huỳnh H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà N. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy vợ chồng bà Phạm Thị N và ông Huỳnh H mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay không còn sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn ông H.

Về nuôi con chung: Bà N ông H có 01 con chung tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 25/3/2010. Hiện nay cháu P đang được bà N nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục để bà N nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu ly hôn ông Huỳnh H, giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật

Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh H đăng ký thường trú tại Khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên toà bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị N và ông Huỳnh H có tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) ngày 21/8/2007, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị trấn B, huyện H (nay là phường B, thị xã H) được khoảng 10 năm rồi chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc có được 01 con chung sau đó phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng không chung sống với nhau hơn 06 năm nay, nay bà N yêu cầu được ly hôn ông H.

Xét thấy, hiện nay bà N ông H không còn sống chung, không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho bà N được ly hôn ông H là phù hợp.

Đối với bị đơn Huỳnh H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải nhưng ông H không đến Tòa án. Các phiên tòa ông H đều vắng mặt, chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí níu kéo tình cảm với bà N để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để bảo vệ quyền lợi cho ông H.

[3] Về con chung: Bà N ông H có 01 con chung tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 25/3/2010. Xét thấy, cháu P lâu nay ở với bà N, được bà N chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn, nên cần giữ nguyên việc nuôi con, giao cháu P cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 69; 71; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Bà Phạm Thị N được ly hôn ông Huỳnh H.

2. Về con chung: Giao con tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 25/3/2010, cho bà Phạm Thị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà N ông H không có tài sản chung.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006812 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Tân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Chiến